

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/HS-ST
Ngày: 21-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Minh Trí
ông Đặng Thanh Tấn

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

DU TÔ H, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT: tổ 10, khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: tổ 1, khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Du Tô T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không.

Bị can bị bắt quả tang vào ngày 24/6/2024, chuyển tạm giam ngày 03/7/2024. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên DU TÔ H đã gọi điện bằng ứng dụng Zalo cho một người tên D (chưa rõ nhân

thân) có tên Zalo là “B” đề hỏi mua 01 hộp 10 Ketamin, 10 viên kẹo và 01 gói nước vui với số tiền 7.600.000 đồng thì D đồng ý bán và hẹn H đến trước khách sạn H (thuộc phường P, thành phố P) thì sẽ có người đến giao ma túy cho H. Sau đó, H thuê xe taxi (không rõ biển số) đến trước khách sạn H, H xuống xe, đứng trước cửa khách sạn thì được một người đàn ông đeo khẩu trang (chưa rõ nhân thân) đến đưa cho H 01 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương bên trong chứa 01 túi nhựa được hàn kín một đầu và một đầu có khóa nhựa kéo chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn; 01 túi nhựa được hàn kín một đầu còn một đầu có khóa kéo chứa 10 viên nén, dạng rắn màu hồng và 01 gói nước vui. H nhận số ma túy trên cất vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đưa cho người đàn ông trên số tiền 7.600.000 đồng.

Mua được ma túy, H thuê xe taxi đi ra khu vực phường H, thành phố P để tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, xe taxi chở H đi đến gần quán Cơm Niêu V, địa chỉ 146 N (thuộc khu phố 2, phường H, thành phố P) thì H xuống xe và đi bộ về hướng phường M thì bị Tổ tuần tra thuộc Đoàn Biên phòng M - Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận tiến hành kiểm tra hành chính. Thấy lực lượng chức năng đến kiểm tra, H sợ nên đã ném số ma túy H vừa mua xuống đường cách H đứng khoảng 150cm thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Vật chứng của vụ án gồm:

Thu giữ dưới đường gần ngay vị trí H đang đứng:

- 01 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương bên trong chứa 01 túi nhựa được hàn kín một đầu và một đầu có khóa nhựa kéo kích thước khoảng (4x7,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn, H khai là Ketamine (ký hiệu M1 khi giám định);
- 01 túi nhựa được hàn kín một đầu và một đầu có khóa kéo kích thước khoảng (4x7,5)cm chứa 10 viên nén, dạng rắn màu hồng, H khai nhận là thuốc lắc (ký hiệu M2 khi giám định);
- 01 gói nhựa màu đỏ được hàn kín xung quanh có logo hình con ngựa màu đen viền vàng in chữ Ferrari màu đen có kích thước khoảng (5,9 x 9) cm, H khai nhận đây là ma túy loại nước vui (ký hiệu M3 khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 727/KL-KTHS, ngày 29/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 9,5431 gam, là Ketamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 4,6612 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 7,3666 gam, chứa Ketamine, MDMA.

Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại được niêm phong trong phong bì số 727/1, 727/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, Viện kiểm sát nhân dân thành

phố P đã chuyển số vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 334/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo DU TÔ H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố DU TÔ H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt DU TÔ H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Đối với đối tượng tên D và đối tượng giao ma túy cho H, do không xác định được nhân thân nên không đủ có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo DU TÔ H xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo DU TÔ H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo DU TÔ H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/6/2024, tại địa chỉ 146 đường N (thuộc khu phố 2, phường H, thành phố P), DU TÔ H đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,5431 gam Ketamine; 4,6612 gam Methamphetamine và 7,3666 gam Ketamine, MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Đoàn Biên phòng M - Bộ đội biên

phòng tỉnh Bình Thuận kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng trọng lượng của các chất ma túy được xác định như sau:

- Đối với 4,6612 gam Methamphetamine H tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 93,224%.

- Đối với 9,5431 gam Ketamine + 7,3666 gam chưa Ketamine và MDMA = 16,9097 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 84,5485 %.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine; Ketamine và MDMA trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $93,224\% + 84,5485\% = 177,7725\% > 100\%$ nên tổng khối lượng của các chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine mà DU TÔ H tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo DU TÔ H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại được niêm phong trong phong bì số 727/1, 727/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên D và đối tượng giao ma túy cho H, do không xác định được nhân thân nên không đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **DU TÔ H**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo **DU TÔ H 05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy:

01 vỏ hộp thuốc lá 555 màu xanh dương; 02 gói nylon có khóa kéo, 9,4411 gam mẫu M1, 3,4270 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 727/1; 01 gói nylon cắt lấy mẫu, bên ngoài có in hình con ngựa màu đen trên nền vàng và chữ Ferrari màu đen, cùng 3,6314 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 727/2 đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 73 ngày 10/12/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo **DU TÔ H** phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

